

Số: 767/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về phương án phân chia lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2022 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/01/2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXH Chủ nghĩa Việt Nam Khóa XIV kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn liên quan hiện hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 16/11/2010 và các bản sửa đổi bổ sung;

Căn cứ Quy chế quản lý tài chính của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân chia lợi nhuận năm 2021, kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2022, như sau:

A. Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2021

1. Tình hình thực hiện kế hoạch lợi nhuận 2021 của PVOIL Hà Nội trước sáp nhập

STT	Chỉ tiêu	Giá trị năm 2021 (đồng)
I	Tổng tài sản	599.737.494.293
a	Tài sản ngắn hạn	375.897.734.115
b	Tài sản dài hạn	223.839.760.178
II	Tổng nguồn vốn	599.737.494.293
a	Nợ phải trả	322.227.650.583
b	Vốn chủ sở hữu	277.509.843.710
III	Kết quả kinh doanh	
1	Doanh thu thuần	4.591.359.798.076
2	Lợi nhuận trước thuế năm 2021	15.369.254.726
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2021	10.533.376.770
4	Lợi nhuận còn lại năm 2020 và các năm trước chuyển sang	3.419.378.748
5	Các khoản chi trả khác từ LNST trong năm 2021	2.384.630.740
	<i>Thanh toán tiền lợi nhuận năm 2021 theo HĐ Liên danh 1778/2011/XDHN-BCHQS-LD_CHXD Nam Khê</i>	163.098.000



	Thanh toán lợi nhuận hợp tức kinh doanh Trạm nhiên liệu Diễn Châu năm 2020 và 2021	48.000.000
	Trích lập các quỹ từ lợi nhuận 2020 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 750/NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/04/2021	1.837.532.740
	Thanh toán thù lao kiêm nhiệm HĐQT, BKS không chuyên trách năm 2020, 2021 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 750/NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/04/2021	336.000.000
6	Tổng lợi nhuận còn lại tại 31/12/2021(6=3+4-5)	11.568.124.778

1.2 Tình hình thực hiện kế hoạch lợi nhuận 2021 của PVOIL Hà Giang trước sáp nhập

STT	Chỉ tiêu	Giá trị năm 2021 (đồng)
I	Tổng tài sản	47.762.795.269
a	Tài sản ngắn hạn	17.322.633.722
b	Tài sản dài hạn	30.440.161.547
II	Tổng nguồn vốn	47.762.795.269
a	Nợ phải trả	28.388.469.039
b	Vốn chủ sở hữu	19.374.326.230
III	Kết quả kinh doanh	
1	Doanh thu thuần	182.856.294.225
2	Lợi nhuận trước thuế năm 2021	1.315.251.996
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2021	1.315.251.996
4	Lợi nhuận còn lại năm 2020 và các năm trước chuyển sang	(1.495.940.430)
5	Các khoản chi trả khác từ LNST trong năm 2021	155.929.637
	Trích lập các quỹ từ lợi nhuận 2020 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021	35.929.637
	Trích thù lao kiêm nhiệm HĐQT, BKS KCT năm 2021	120.000.000
6	Tổng lợi nhuận còn lại tại 31/12/2021 (6=3+4-5)	(336.618.071)

1.3. Tình hình thực hiện kế hoạch lợi nhuận 2021 của PVOIL Hà Nội sau sáp nhập

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021 (PVOIL Hà Nội)	Năm 2021 (PVOIL Hà Giang)	Tổng cộng
I	Tổng tài sản	599.737.494.293	47.762.795.269	647.500.289.562
a	Tài sản ngắn hạn	375.897.734.115	17.322.633.722	393.220.367.837
b	Tài sản dài hạn	223.839.760.178	30.440.161.547	254.279.921.725
II	Tổng nguồn vốn	599.737.494.293	47.762.795.269	647.500.289.562
a	Nợ phải trả	322.227.650.583	28.388.469.039	350.616.119.622
b	Vốn chủ sở hữu	277.509.843.710	19.374.326.230	296.884.169.940
III	Kết quả kinh doanh			
1	Doanh thu thuần	4.774.216.092.301	182.856.294.225	4.957.072.386.526
2	Lợi nhuận trước thuế năm 2021	16.684.506.722	1.315.251.996	18.000.000.000

3	Lợi nhuận sau thuế năm 2021	11.848.628.766	1.315.251.996	10.533.376.770
4	Lợi nhuận còn lại năm 2020 và các năm trước chuyển sang	1.923.438.318	(1.495.940.430)	3.419.378.748
5	Các khoản chi trả khác từ LNST trong năm 2021	667.098.000	120.000.000	547.098.000
6	Trích các quỹ từ LNST 2020	1.873.462.377	35.929.637	1.837.532.740
7	Tổng lợi nhuận còn lại tại 31/12/2021 (7=3+4-5-6)	11.231.506.707	(336.618.071)	11.568.124.778

B. Phương án phân chia lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2022

Căn cứ các nội dung về kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2021 tại Nghị quyết số 750/NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/04/2021 của PVOIL Hà Nội và kết quả hoạt động SXKD năm 2021 như trên, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt phương án phân chia lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2022 như sau:

I. Phương án phân chia lợi nhuận năm 2021

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Giá trị
1	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN trước khi trích lập các quỹ tính đến hết 31/12/2021		11.231.506.707
2	Trích lập quỹ		5.686.765.383
-	Quỹ khen thưởng		
-	Quỹ thưởng cán bộ quản lý (bằng 1,5 tháng lương)		673.920.000
-	Quỹ phúc lợi		5.012.845.383
-	Quỹ đầu tư phát triển		0
3	LNST còn lại sau khi trích các quỹ (3=1-2)		5.544.741.324
4	Chi cổ tức (2% trên vốn điều lệ 264.564.100.000 đồng)	2%	5.291.282.000
5	Lợi nhuận giữ lại chuyển năm sau (5=3-4)		253.459.324

Ghi chú:

Đơn vị đề xuất mức trích quỹ 50% LNST cho toàn bộ phần Quỹ Khen thưởng. Phúc lợi là 5.686.765.383 đồng (trong đó Quỹ Khen thưởng Ban điều hành 673.920.000 đồng, Quỹ KTPL = 5.012.845.383 đồng) với lý do:

- Đối với phần Quỹ Khen thưởng cán bộ quản lý: Do LNST 2020 của PVOIL Hà Nội thấp, do đó theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 750/NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/04/2021 đơn vị đã không thực hiện trích quỹ Khen thưởng cán bộ quản lý. Đơn vị đề xuất mức trích nguồn Quỹ này từ LNST chưa chia năm 2021 với mức 1,5 tháng lương = 673.920.000 đồng do năm 2021 đơn vị đã thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận được Tổng công ty giao;

- Đối với phần Quỹ Phúc lợi: Ước tổng mức chi bình quân từ Quỹ PL theo Thỏa ước LĐTT của đơn vị năm 2022 cho các khoản chi tại PVOIL Hà Nội như; sinh nhật CBNV, trợ cấp nhân các dịp Lễ trong năm, chi hiếu, hỉ... là 5,3 tỷ đồng (Khoản chi trên được ước tính bao gồm cho CBCNV của PVOIL Hà Giang sau sáp nhập về PVOIL Hà Nội). Ngoài ra theo cam kết của PVOIL Hà Nội với CBCNV của PVOIL Hà

Giang khi thực hiện công tác sắp nhập sẽ bảo lưu 6 tháng tiền lương/thu nhập bình quân năm 2021, trên cơ sở sắp xếp lại thì mức chênh lệch bù của PVOIL Hà Nội phải thực hiện chi từ nguồn lương/nguồn quỹ khác cho khối CBCNV này bình quân 6 tháng là 442 triệu đồng. Như vậy Đơn vị đề xuất mức trích nguồn Quỹ này từ LNST chưa chia năm 2021 với mức là 5.012.845.383 đồng (Ước tính mức trích năm 2022 và Quỹ tồn đảm bảo đủ mức chi theo dự kiến trên;

- Mức trích trên của đơn vị không vượt quá 03 tháng lương thực hiện (Bình quân ước theo KH2022 là 4,55 tỷ đồng/tháng).

II. Kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2022

STT	Nội dung	Diễn giải
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2021	LNST
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2022 trước khi trích lập các quỹ ¹	
3	Trích lập các quỹ. Dự kiến ² : - Quỹ Khen thưởng - Quỹ Phúc lợi - Quỹ Đầu tư Phát triển - Quỹ thưởng Người quản lý	40% Lợi nhuận trước khi trích lập các quỹ
4	Lợi nhuận còn lại năm 2022 sau khi trích lập các quỹ	$4 = 2 - 3$
5	Lợi nhuận năm trước còn lại chưa chia	
6	Lợi nhuận dùng để chia cổ tức năm 2022	$6 = 4 + 5$
7	Chia cổ tức năm 2022	Thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên

Trên đây là Tờ trình phân chia lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2022 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCHC, LTH. 01b.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Vũ Hoài Lam

¹ LNST trước khi trích quỹ được xác định bằng LNST trừ đi các khoản gồm: Lợi nhuận chia cho các bên theo hợp đồng hợp tác kinh doanh (nếu có); Lũy kế năm trước chuyển sang (nếu có); Truy thu thuế (nếu có) và các khoản khác được trích vào LNST theo quy định;

² Tỷ lệ trích cụ thể sẽ thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, phù hợp với Thông tư 200/2014/TT-BTC, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTĐBXH và các quy định hiện hành của Nhà nước;